

Kinh nghiệm quốc tế về xây dựng chuẩn môn Ngữ văn trong chương trình cấp Trung học cơ sở và Trung học phổ thông

Phạm Thị Thu Hiền*¹, Nguyễn Thị Thanh Nga²,
Bùi Thị Diễm³

* Tác giả liên hệ

¹ Email: pthien@vnu.edu.vn

Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội
182 Lương Thế Vinh, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam

² Email: ngant@vnies.edu.vn

³ Email: dienbt@vnies.edu.vn

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

101 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

TÓM TẮT: Bài viết trình bày kinh nghiệm quốc tế về xây dựng chuẩn trong Chương trình môn Tiếng Anh cấp Trung học cơ sở và Trung học phổ thông của một số nước như Úc và Mĩ (qua trường hợp của bang California). Từ kinh nghiệm quốc tế của các nước, bài viết đưa ra một số nhận định, đề xuất và kinh nghiệm cho Việt Nam trong xây dựng chuẩn môn Ngữ văn. Trong bối cảnh dạy và học môn Ngữ văn theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 hiện nay, việc xây dựng chuẩn môn học có vai trò quan trọng, hỗ trợ cho công tác giảng dạy và kiểm tra đánh giá trong nhà trường.

TỪ KHÓA: Chuẩn, chương trình, môn Ngữ văn.

→ Nhận bài 10/4/2023 → Nhận bài đã chỉnh sửa 07/5/2023 → Duyệt đăng 15/6/2023.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12310612>

1. Đặt vấn đề

Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đã được triển khai trong nhà trường. Sách giáo khoa mới cũng đã thực hiện ở các lớp 1, 2, 3 đối với cấp Tiểu học; lớp 6, 7 đối với cấp Trung học cơ sở và lớp 10 đối với cấp Trung học phổ thông. Việc biên soạn sách giáo khoa, tổ chức giảng dạy và kiểm tra đánh giá dựa vào yêu cầu cần đạt và những kiến thức cốt lõi quy định trong chương trình. Thực tiễn giảng dạy và kiểm tra đánh giá trong nhà trường đặt ra sự cần thiết của việc xây dựng chuẩn các môn học. Chuẩn một mặt hỗ trợ cho giáo viên trong giảng dạy để đạt được yêu cầu đầu ra về phẩm chất, năng lực của học sinh như mục tiêu của chương trình đã đặt ra, mặt khác giúp cho việc đánh giá học sinh đảm bảo sự tin cậy, công bằng dựa trên những tiêu chí nhất định. Chuẩn đánh giá cung cấp phản hồi cho học sinh cũng như giáo viên về những gì học sinh đã đạt được và những gì cần chú ý/rèn luyện thêm từ đó đưa ra những điều chỉnh, can thiệp kịp thời giúp học sinh bước lên một nấc thang cao hơn trên đường phát triển năng lực. Kinh nghiệm quốc tế về xây dựng chuẩn trong chương trình của Úc và Mĩ ở môn Tiếng Anh dưới đây sẽ là những tham khảo hữu ích cho Việt Nam trong việc xây dựng chuẩn đánh giá môn Ngữ văn ở cấp Trung học cơ sở và Trung học phổ thông.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Kinh nghiệm quốc tế về xây dựng chuẩn trong chương trình của Úc

2.1.1. Chương trình môn Tiếng Anh của Úc

Chương trình môn Tiếng Anh của Úc được chia ra

theo giai đoạn giáo dục cơ bản và giai đoạn định hướng nghề nghiệp [1]. Chương trình môn Tiếng Anh bám sát vào các mạch kỹ năng tiếp nhận (nghe-đọc-xem) và tạo lập (Nói - viết - tạo lập). Tiếng Anh cùng với các môn học khác được yêu cầu góp phần phát triển 7 năng lực chung bao gồm: Đọc, viết; Tính toán; Năng lực công nghệ thông tin và truyền thông; Tư duy phê phán và sáng tạo; Đạo đức và trách nhiệm; Năng lực cá nhân và xã hội; Hiểu biết liên văn hóa. Mục tiêu của chương trình được xác định, giúp học sinh: 1) Học cách nghe, đọc, xem, nói, viết, tạo và phản ánh trên các văn bản nói, viết và đa phương thức với mức độ phức tạp tăng dần trên nhiều ngữ cảnh với độ chính xác, trôi chảy và mục đích; 2) Đề cao, thưởng thức và sử dụng tiếng Anh trong tất cả dạng thức và phát triển sự phong phú cũng như thể mạnh ngôn ngữ để khơi gợi cảm xúc, truyền đạt thông tin, hình thành ý tưởng, tạo điều kiện tương tác với người khác, giải trí, thuyết phục và tranh luận; 3) Hiểu cách thức hoạt động của tiếng Anh ở dạng nói, viết và kết hợp với các dạng giao tiếp phi ngôn ngữ để tạo ra ý nghĩa; Phát triển sở thích và kỹ năng tìm hiểu các khía cạnh thẩm mỹ của văn bản và đề cao các giá trị văn học.

2.1.2. Cách xây dựng chuẩn môn Tiếng Anh trong chương trình của Úc

Chuẩn môn Tiếng Anh của Úc được xác định dựa trên nguyên tắc, mục tiêu và cấu trúc nội dung của môn học. Chuẩn tiếng Anh được xác định dựa trên ba mạch nội dung chính bao gồm: 1/ Ngôn ngữ: Hiểu biết về ngôn

ngữ tiếng Anh; 2/ Văn học: Sự hiểu biết, đánh giá, tiếp nhận, phân tích và sáng tạo văn học; 3/ Nghe nói đọc viết (literacy): Mở rộng các kiến thức và kỹ năng trong sử dụng tiếng Anh. Chuẩn môn Tiếng Anh của Úc được phân chia rõ ràng thành chuẩn nội dung và chuẩn thành tích. Chuẩn nội dung được thể hiện qua bản mô tả trình độ và mô tả nội dung chi tiết. Chuẩn thành tích bao gồm một bản mô tả viết và mẫu bài làm của học sinh. Chuẩn thành tích mô tả chất lượng học tập (mức độ kiến thức, độ sâu của hiểu biết và sự thuần thục của những kỹ năng) được yêu cầu đối với học sinh ở mỗi cấp, lớp học. Những mô tả trong chuẩn thành tích, kèm theo những chú thích trong mẫu hoạt động của học sinh giúp giáo viên hình dung rõ ràng về các thang đo cho từng mức năng lực học sinh đạt được trong chuẩn. Như vậy, chương trình của Úc xây dựng được bộ chuẩn hoàn thiện bao gồm chuẩn nội dung và chuẩn thành tích cho từng môn học, cho từng lớp học [1].

2.1.3. Ví dụ minh họa về chuẩn nội dung và chuẩn thành tích trong chương trình Tiếng Anh lớp 10

Chuẩn nội dung:

Trình độ của học sinh đối với môn Tiếng Anh lớp 10 được đưa ra khá cụ thể và cân bằng giữa hai mặt kiến thức và kỹ năng như sau: Về đối tượng, học sinh tương tác với bạn bè, giáo viên, các cá nhân, nhóm và các thành viên trong cộng đồng trong môi trường khác nhau. Học sinh trải nghiệm những nội dung gần gũi hoặc không gần gũi, những nội dung mang tính địa phương, nghề nghiệp hay toàn cầu. Về phạm vi: Học sinh được làm việc với hàng loạt các loại văn bản để gây hứng thú. Học sinh giải thích, sáng tạo, đánh giá, thảo luận và trình bày một loạt các văn bản văn học với những mục đích căn bản như thẩm mỹ, thông tin và thuyết phục. Những văn bản văn học hỗ trợ học sinh trở thành người đọc độc lập dựa trên một loạt các thể loại, bao gồm những cốt truyện phức tạp, khó đoán trước và các cấu trúc hướng đến nhiều mục đích. Về cấu trúc: các văn bản càng ngày càng phức tạp hơn bao gồm từ các chương, các tiêu đề, phụ đề, mục lục, chú thích, chỉ dẫn... Các đặc trưng của ngôn ngữ bao gồm hệ thống những câu rất phức tạp với những mệnh đề lớn, có tỉ lệ cao của những từ vựng kỹ thuật và không quen thuộc với những ngôn ngữ mang tính hình tượng, bóng bẩy và dày đặc những thông tin được hỗ trợ bởi phong phú những loại đồ họa và hình ảnh. Học sinh tạo ra một loạt các loại văn bản thông tin, thuyết phục, tưởng tượng ở các dạng thức tường thuật, hành chính, trình diễn, báo cáo, thảo luận, phân tích và phê bình văn học [1].

Nội dung môn Tiếng Anh lớp 10 được xác định một cách cụ thể dựa trên ba mạch ngôn ngữ; văn học và đọc hiểu, được chia theo từng nhánh nhỏ trong nội dung của mỗi mạch. Điều đặc biệt là, mỗi nhánh nội dung

đều được gắn với từng năng lực chung có thể phát triển được. Dưới đây là một ví dụ về bản mô tả nội dung một nhánh văn học và văn cảnh trong nhánh “văn học”.

Văn học

a. Văn học và văn cảnh:

**So sánh và đánh giá biểu hiện giữa các cá nhân và nhóm trong những bối cảnh lịch sử, xã hội và văn hóa khác nhau*

Năng lực đọc hiểu:

- Lĩnh hội văn bản thông qua nghe, đọc và nhìn: Lĩnh hội văn bản; Định hướng, đọc và ôn lại những văn bản đã học; Giải thích và phân tích những văn bản đã học.

- Kiến thức ngữ pháp: Diễn tả ý kiến và quan điểm.

- Kiến thức từ vựng: Hiểu những từ vựng đã được học.

Năng lực tư duy phê phán và sáng tạo:

- Hỏi, xác định, khám phá và tổ chức thông tin và ý tưởng: Xác định và làm rõ thông tin và những ý tưởng, Sắp xếp và xử lý thông tin.

- Đưa ra những ý tưởng, khả năng và hành động: Cân nhắc những lựa chọn thay thế.

- Phân tích, tổng hợp và đánh giá giữa lập luận và bằng chứng: Áp dụng những logic và lập luận; Đánh giá quá trình và kết quả.

Năng lực cá nhân và xã hội: Nhận thức xã hội: đánh giá những quan điểm khác nhau.

Năng lực hiểu biết liên văn hóa:

- Có những nhận thức về văn hóa và phát triển sự tôn trọng lẫn nhau: Khám phá, so sánh các tri thức, tín ngưỡng và tập quán văn hóa.

- Phản ánh những kinh nghiệm liên văn hóa và chịu trách nhiệm: những thách thức giữa ấn tượng và định kiến.

Như vậy, trong chương trình của Úc, chuẩn nội dung chính là bản mô tả trình độ và bản mô tả nội dung mà học sinh cần đạt được qua từng năm học với những mạch nội dung đã được xác định. Trong những mạch nội dung đó đã bao gồm tổng hợp những kiến thức, kỹ năng, thái độ mà học sinh cần đạt. Bản mô tả này tương đương với chuẩn nội dung của các nước. Ngoài ra, chuẩn này quy định khá chi tiết cụ thể và tận dụng từng mạch nội dung để hướng đến những năng lực chung đã được xác định.

Chuẩn thành tích:

Chuẩn thành tích của Úc được xác định dựa vào những thành tố trong năng lực tiếp nhận và tạo lập. Cụ thể, vào cuối năm lớp 10, học sinh đánh giá cấu trúc văn bản được sử dụng theo những cách sáng tạo bởi các tác giả khác nhau. Học sinh giải thích cách lựa chọn các đặc điểm ngôn ngữ, hình ảnh và từ vựng góp phần vào sự phát triển phong cách cá nhân [1].

Năng lực tiếp nhận (nghe, đọc, xem):

- Học sinh phát triển và chứng minh cách giải thích văn bản của riêng bản thân. Học sinh đánh giá các cách giải thích khác, phân tích các bằng chứng được sử dụng để hỗ trợ. Học sinh lắng nghe cách các tính năng trong văn bản có thể được điều khiển để đạt được các hiệu ứng cụ thể.

- Học sinh chỉ ra cách lựa chọn các tính năng ngôn ngữ có thể đạt được độ chính xác và hiệu quả về phong cách. Học sinh giải thích các quan điểm, thái độ và quan điểm khác nhau thông qua sự phát triển của các lập luận chặt chẽ và logic.

- Học sinh phát triển phong cách của riêng mình bằng cách thử nghiệm các tính năng ngôn ngữ, thiết bị tạo kiểu, cấu trúc văn bản và hình ảnh.

Năng lực tạo lập (nói, viết, sáng tạo):

Học sinh tạo ra một loạt các văn bản để trình bày các ý tưởng phức tạp. Học sinh thuyết trình và đóng góp tích cực vào các cuộc thảo luận trong lớp và nhóm, xây dựng dựa trên ý tưởng của người khác, giải quyết vấn đề, biện minh cho ý kiến và phát triển và mở rộng các lập luận. Học sinh thể hiện sự hiểu biết về ngữ pháp, lựa chọn từ vựng khác nhau để có tác động và sử dụng chính xác chính tả và dấu câu khi tạo và chỉnh sửa văn bản. Ngoài việc đưa ra chuẩn thành tích theo hai khía cạnh năng lực tiếp nhận và năng lực tạo lập, chương trình của Úc còn đưa ra các mẫu sản phẩm của học sinh theo các mức dưới chuẩn, đạt chuẩn và trên chuẩn để có thể minh họa.

Như vậy, chương trình môn Tiếng Anh của Úc đã xây dựng được một bộ chuẩn khá hoàn thiện, bao gồm chuẩn nội dung và chuẩn thực hiện. Trong phần mô tả nội dung từng lớp học, các tác giả chương trình không đơn thuần liệt kê các đơn vị kiến thức tiếng Anh mà kèm vào trong đó những kỹ năng và năng lực học sinh cần đạt hay những hợp phần nào của năng lực có thể được khai thác trong mạch nội dung ấy. Từng mạch nội dung đều hướng đến thể hiện những năng lực chung của học sinh. Chuẩn thành tích cũng bao gồm các thang đo theo hai phương thức tiếp nhận và tạo lập, kèm theo những mẫu bài làm của học sinh. Bộ chuẩn này giúp cho giáo viên, học sinh có cái nhìn tổng thể về chương trình và giúp cho việc dạy của giáo viên, việc học của học sinh, việc quản lý của nhà trường và phụ huynh được hiệu quả hơn.

Chương trình của Úc đã cho thấy, để xây dựng chuẩn cần phải bám vào mục tiêu, yêu cầu cần đạt và các năng lực cốt lõi trong chương trình bao gồm năng lực chung và năng lực chuyên biệt.

Quy trình xây dựng chuẩn bao gồm các bước: Xác định các năng lực; Các thành tố của năng lực như là các kỹ năng thành phần; Thiết lập chỉ số hành vi (Là những cái có thể quan sát và đo lường được và coi như bằng chứng về những gì học sinh có thể làm, nói, tạo ra hoặc

viết); Xây dựng tiêu chí chất lượng của các chỉ số hành vi đó. Ngoài ra, cần xây dựng các mức độ và thang đo cho chuẩn bao gồm các mức dưới chuẩn, đạt chuẩn trên chuẩn để xác định mức độ phát triển năng lực của học sinh trong thực tiễn giảng dạy và kiểm tra đánh giá.

2.2. Kinh nghiệm quốc tế về xây dựng chuẩn trong chương trình của Mĩ (trường hợp bang California)**2.2.1. Chuẩn môn Tiếng Anh trong chương trình của bang California**

Ở Hoa Kỳ, không có chương trình hoặc chuẩn chương trình quốc gia. Mỗi bang có chuẩn riêng cho từng môn học. Với bang California, các chuẩn đầu tiên đối với môn Tiếng Anh được bang này áp dụng năm 1997, đã tạo ra một tiền đề rõ nét, đó là thiết lập được một hệ thống giáo dục dựa trên các chuẩn của toàn bang nhằm để cải thiện các kết quả đạt được về khả năng đọc viết và xác định rõ các học sinh nên học cái gì. Lờ cam kết đối với giáo dục chất lượng cao dựa trên các chuẩn với nội dung phù hợp đã được tái xác nhận vào tháng 8 năm 2010 khi bang California kết hợp cùng 45 bang khác và áp dụng các chuẩn cốt lõi chung của các bang đối với môn Tiếng Anh và trình độ đọc viết trong các môn khoa học tự nhiên và xã hội khác (viết tắt là CCSS) [2]. Việc làm này nhằm mục đích tạo nên mặt bằng chung về chất lượng giáo dục của các bang, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho những học sinh phải thay đổi môi trường học tập từ bang này chuyển sang bang khác vẫn có thể tiếp tục theo học và đáp ứng được chuẩn.

Các chuẩn cốt lõi chung đưa ra yêu cầu chẳng những cho môn Tiếng Anh mà còn dành cho trình độ đọc viết trong các môn tự nhiên và xã hội khác. Bởi ở môn học nào học sinh cũng phải đọc, viết, nghe, nói và sử dụng ngôn ngữ một cách hiệu quả. Nhưng các chuẩn về đọc viết từ lớp 6 đến lớp 12 trong các môn học về tự nhiên và xã hội khác không thay thế cho các chuẩn về nội dung của các môn học đó mà chỉ là sự bổ sung thêm cho chúng.

2.2.2. Cách xây dựng chuẩn môn Tiếng Anh của bang California

Các chuẩn cốt lõi chung được xây dựng trên quy tắc nghiêm ngặt của các chuẩn đã có từ trước của bang về môn Tiếng Anh, bao gồm các nghiên cứu gần thời điểm đó và các dữ liệu từ các nguồn giáo dục khác, bao gồm phòng giáo dục đào tạo của bang, các học giả, các tổ chức chuyên nghiệp, các giáo viên và các nhà giáo dục khác, các phụ huynh và các học sinh. Một số bổ sung cụ thể cho riêng bang California được đưa thêm vào sẽ được xác định rõ bằng chữ in hoa kèm theo (“CA”). Các CCSS được coi là đạt tiêu chuẩn quốc tế và thể hiện được các yêu cầu của thời điểm hiện tại nhằm chuẩn bị cho học sinh đạt được thành công trong tương lai.

Các CCSS được tổ chức theo một thiết kế đã được cân nhắc kỹ nhằm hỗ trợ cho kỹ năng tìm việc làm và học

đại học. Chúng xác định rõ các dự đoán về khả năng đọc viết của học sinh ở mức độ khái quát và giao thoa giữa các ngành học thuật. Các chuẩn được chia thành các mạch như: đọc, viết, nói, nghe và ngôn ngữ. Trách nhiệm phát triển các kỹ năng đọc, viết của mỗi học sinh được chia sẻ giữa giáo viên dạy môn Tiếng Anh và giáo viên ở các môn học khác trong một mô hình tích hợp về khả năng đọc viết ở toàn bộ chương trình học.

Các chuẩn xác định rõ, nó có ý nghĩa như thế nào để giúp học sinh trở thành một người có khả năng đọc viết ở thế kỉ XXI. Học sinh học đọc một cách có ý thức và kỹ lưỡng, học phân tích các tác phẩm văn học và một loạt các văn bản không hư cấu trong một thế giới bùng nổ các văn bản in và phần mềm kỹ thuật số. Các em sử dụng công nghệ và nghiên cứu để khảo sát lượng thông tin sẵn có và tham gia vào các cuộc đàm thoại có tính tương tác, chia sẻ và đổi mới các quan điểm thông qua rất nhiều các ứng dụng nói và viết. Giáo viên và các trường học, các phòng giáo dục cấp tỉnh và cấp huyện được khuyến khích sử dụng các chuẩn này để thiết kế các chương trình học cụ thể và các chiến lược mang tính hướng dẫn để đưa đến nội dung phù hợp nhất cho các học sinh của họ.

CCSS giúp xây dựng tính sáng tạo và sự đổi mới, sự suy nghĩ tối ưu và cách giải quyết vấn đề, sự hợp tác và giao tiếp. Chúng đặt ra một tiền lệ rõ nét khác để cải thiện được thành tựu đạt được về khả năng đọc viết của các học sinh. Các chuẩn phát triển một nền tảng cho sự diễn đạt ngôn ngữ một cách sáng tạo và có mục đích - để hoàn thành được "Tầm nhìn California" thì tất cả các học sinh tốt nghiệp từ hệ thống trường công lập của bang phải là những người học suốt đời, có các kỹ năng và kiến thức cần thiết để sẵn sàng khẳng định được vị trí của họ trong nền kinh tế toàn cầu.

Các chuẩn bao gồm ba phần chính: Một phần khái quát K-5 và hai phần về lĩnh vực nội dung cụ thể cho lớp 6-12, một cho môn Tiếng Anh và một cho các môn khoa học tự nhiên và xã hội. Mỗi phần được chia thành từng thể loại. Mỗi thể loại được hướng dẫn bởi một tập hợp cụ thể về từng loại của các chuẩn.

2.2.3. Ví dụ minh họa

Dưới đây minh họa chuẩn cốt lõi chung về kỹ năng viết. Ở mỗi khối lớp, có 10 chuẩn về kỹ năng viết được thiết kế theo hình thức của chuẩn thể hiện, xếp vào 4 nhóm, mỗi nhóm tập trung vào một số kỹ năng, thống nhất trình bày từ tiểu học đến trung học phổ thông như sau:

- *Các loại văn bản và mục đích viết*: Tương ứng với mỗi loại văn bản là mục đích viết; cách giới thiệu nội dung và phát triển nội dung của văn bản; các từ ngữ, kiểu câu, phương tiện liên kết, tổ chức đoạn văn... mang tính đặc trưng cho từng loại văn bản viết.

- *Tạo lập và phân loại cách viết*: Tương ứng với mỗi loại văn bản và mục đích viết là phong cách viết, các thao tác viết và sửa chữa văn bản; kết hợp viết tay với đánh máy và đa phương tiện để chuyển tải thông tin và ý tưởng một cách hiệu quả.

- *Nghiên cứu để tra cứu và thể hiện kiến thức*: Thường là thực hiện một dự án nghiên cứu nhỏ để thu thập tư liệu/kiến thức từ nhiều nguồn khác nhau (in trên giấy hoặc điện tử) để sử dụng khi cần; tích hợp/vận dụng những kiến thức và kỹ năng ở chuẩn đọc hiểu để sử dụng vào việc tạo lập văn bản (khi cần).

- *Phạm vi viết*: Yêu cầu về việc viết cho phù hợp với thời gian, nhiệm vụ, mục tiêu và đối tượng mà văn bản hướng tới.

Như vậy, các chuẩn không chỉ nêu những kỹ năng cụ thể trong khi viết các loại văn bản với những mục đích khác nhau mà còn nêu yêu cầu về việc tích lũy kiến thức trước khi viết và sửa chữa, rút kinh nghiệm sau khi viết; tích hợp giữa đọc hiểu và viết; học sinh không chỉ viết tay mà còn trình bày bài viết trên máy tính kết hợp với nhiều phương tiện khác nhau.

Ví dụ: học sinh lớp 11-12 cần đạt được các chuẩn sau:

Các loại văn bản và mục đích viết

1. Viết các bài nghị luận để nêu ra các luận điểm trong việc phân tích nội dung các chủ điểm hoặc các văn bản thực tế, sử dụng lí lẽ có hiệu lực và các dẫn chứng đầy đủ, xác thực.

a. Đưa ra các luận điểm chính xác, chắc chắn, thể hiện được tầm quan trọng của những luận điểm đó, phân biệt chúng với những luận điểm tương đồng hoặc đối lập, sử dụng cách lập luận để trình bày các luận điểm, các luận điểm đối lập, các lí lẽ và các dẫn chứng theo một trình tự chặt chẽ.

b. Phát triển các luận điểm, các luận điểm đối lập một cách đúng đắn và chi tiết, cung cấp các dẫn chứng thích đáng nhất cho mỗi luận điểm trong khi chỉ ra được các điểm mạnh và yếu của cả hai loại luận điểm theo một cách có thể đáp ứng/phù hợp với những trình độ, sự quan tâm, các tiêu chí đánh giá giá trị và các thành kiến khác nhau có thể có của người đọc.

c. Sử dụng các phương tiện tu từ để hỗ trợ những luận điểm thông qua các lí lẽ phù hợp, các cảm xúc hoặc niềm tin về đạo lí; kể lại một giai thoại về một cá nhân, một sự nghiên cứu hoặc một điều tương tự.

d. Sử dụng các từ/cụm từ hoặc các mệnh đề cũng như các hiện tượng ngữ pháp để liên kết các phần chính của bài, tạo ra sự mạch lạc, dễ hiểu và làm rõ các mối quan hệ giữa các luận điểm và các lí lẽ; giữa các lí lẽ và các dẫn chứng; giữa các luận điểm và luận điểm đối lập.

e. Thiết lập và duy trì phong cách viết trang trọng và giọng điệu khách quan trong khi vẫn quan tâm đến các chuẩn và các quy ước được quy định khi viết.

f. Đưa ra một câu hoặc một đoạn kết kèm theo để hỗ trợ các lập luận được trình bày ở trên.

2. Viết các văn bản có tính tường thuật hoặc giải thích để nghiên cứu và chuyển tải các ý tưởng, các khái niệm và các thông tin tổng hợp một cách rõ ràng và chính xác thông qua các sự lựa chọn, cách sắp xếp và phân tích nội dung một cách hiệu quả.

a. Đưa ra một chủ đề hoặc một luận đề; sắp xếp các ý tưởng, các khái niệm và các thông tin nhằm để mỗi một yếu tố mới (xuất hiện sau) hỗ trợ cho các yếu tố phía trước nó, tạo ra sự thống nhất toàn bài, bao gồm cách bố trí (các tiêu đề), các đồ họa (số liệu, bảng biểu) và sử dụng phương tiện đa chức năng khi cần để làm rõ vấn đề.

b. Phát triển chủ đề thông qua sự lựa chọn các sự kiện/bằng chứng ý nghĩa và phù hợp nhất, các định nghĩa phù hợp với phạm vi nội dung đang đề cập, các chi tiết chặt chẽ, các lời trích dẫn hoặc các thông tin, các ví dụ... phù hợp với sự hiểu biết của người đọc về chủ đề mà mình đang viết.

c. Sử dụng các cách liên kết đa dạng và phù hợp để nối các phần chính của bài viết, tạo sự mạch lạc, dễ hiểu. Làm rõ mối quan hệ giữa các ý tưởng và các khái niệm phức tạp.

d. Sử dụng ngôn ngữ chính xác và từ vựng trong phạm vi cụ thể, các biện pháp như ẩn dụ, so sánh và sự tương đồng để giải quyết được sự phức tạp của vấn đề.

e. Thiết lập và duy trì lối viết trang trọng với giọng điệu khách quan trong khi vẫn quan tâm đến các chuẩn và các quy tắc được quy định trong kỹ năng viết.

f. Đưa ra một câu hoặc một phần kết để hỗ trợ/củng cố các thông tin và các lời giải thích được trình bày trong bài (Ví dụ, bộc lộ rõ thông điệp hoặc ý nghĩa của bài.)

3. Viết các bài tường thuật để phát triển các trải nghiệm hoặc các sự kiện có thật hoặc được hư cấu, sử dụng các kỹ thuật viết hiệu quả, các chi tiết được chọn lựa và các diễn biến sự kiện mạch lạc.

a. Kết nối và định hướng người đọc bằng cách đưa ra một vấn đề, một tình huống hoặc một sự quan sát và ý nghĩa của nó. Đưa ra một hoặc nhiều quan điểm và giới thiệu một người dẫn chuyện, các nhân vật, tạo ra một diễn biến tự nhiên, trôi chảy của các trải nghiệm hoặc các sự kiện.

b. Sử dụng các kỹ năng tường thuật như các đoạn hội thoại, tri hoãn, mô tả, phản hồi và các câu nêu tình tiết để phát triển các trải nghiệm, các sự kiện và/hoặc các nhân vật.

c. Sử dụng các kỹ thuật khác nhau để diễn đạt các sự kiện theo một trình tự nhất định để chúng bổ sung lẫn nhau, tạo ra sự mạch lạc trong toàn câu chuyện và hướng đến xây dựng một quan điểm và một kết quả cụ thể (Ví dụ, tạo ra cho người đọc cảm giác về sự bí mật, sự hồi hộp, sự tiến triển hoặc sự biến đổi).

d. Sử dụng các từ/cụm từ chính xác, kể một cách chi

tiết bằng ngôn ngữ biểu cảm để chuyển tải được một ấn tượng sâu sắc về các trải nghiệm, các sự kiện, bối cảnh hoặc các nhân vật.

e. Sau đó đưa ra một kết luận và thể hiện những gì đã được trải nghiệm, được quan sát hoặc được giải quyết thông qua toàn bộ câu chuyện.

Tạo lập và phân loại cách viết:

4. Tạo ra một bài viết rõ ràng, mạch lạc trong đó sự phát triển, sắp xếp (nội dung) và văn phong phải phù hợp với nhiệm vụ, mục đích và đối tượng đọc.

5. Phát triển và củng cố kỹ năng viết khi cần bằng cách lên lập dàn ý, rà soát, sửa chữa, viết lại hoặc cố gắng tiếp cận một cách viết mới. Tập trung vào việc thể hiện những gì quan trọng nhất đáp ứng một mục tiêu cụ thể và phù hợp với đối tượng đọc cụ thể.

6. Sử dụng công nghệ, bao gồm cả mạng Internet để tạo lập, trình bày và cập nhật các bài viết cá nhân hoặc các bài viết được chia sẻ, trả lời các phản hồi bao gồm sự tranh luận và cung cấp các thông tin mới.

Nghiên cứu để tra cứu và thể hiện kiến thức:

7. Thực hiện các dự án nghiên cứu nhỏ và ổn định hơn để trả lời một câu hỏi (gồm cả câu hỏi của bản thân) hoặc để giải quyết một vấn đề. Thu hẹp hoặc mở rộng sự điều tra khi phù hợp, tổng hợp các nguồn tài liệu khác nhau về cùng chủ đề, thể hiện sự hiểu biết về chủ đề thông qua việc điều tra/khảo sát.

8. Thu thập các thông tin phù hợp từ nhiều nguồn tài liệu bằng văn bản hoặc bằng phần mềm kỹ thuật số đáng tin cậy, sử dụng các phương pháp nghiên cứu tiên tiến một cách hiệu quả, đánh giá các điểm mạnh và các hạn chế của mỗi phương pháp theo công việc, mục tiêu và người đọc, kết hợp các thông tin trong bài một cách có lựa chọn để duy trì mạch các ý tưởng, tránh việc ăn cắp ý tưởng và lạm dụng ở bất kỳ nguồn tài liệu nào và tuân thủ theo các chuẩn về hình thức trình bày trong việc trích dẫn, bao gồm cả các phần chú thích ở cuối trang.

9. Lấy các dẫn chứng từ các tác phẩm văn học hoặc các bài viết cung cấp thông tin để hỗ trợ việc phân tích, phản ánh và nghiên cứu (trong bài viết):

a. Áp dụng các chuẩn đọc văn bản văn học lớp 11-12 với văn bản văn học (Ví dụ, thể hiện sự hiểu biết về các tác phẩm văn học của Mĩ vào thế kỉ XVIII, XIX và đầu thế kỉ XX bao gồm cách hai hay nhiều bài viết cùng thời điểm đề cập đến cùng chủ đề).

b. Áp dụng các chuẩn đọc văn bản thông tin lớp 11-12 (Ví dụ, mô tả và đánh giá các lí lẽ trong các bài viết về hội thảo của nước Mĩ, bao gồm sự áp dụng các nguyên tắc cơ bản về hiến pháp và việc sử dụng các lí lẽ hợp pháp “Ví dụ, các ý kiến hoặc các bất đồng quan điểm trong một phiên xử ở tòa án tối cao của nước Mĩ” và các giả thuyết, mục tiêu, luận chứng trong các tác phẩm được sự ủng hộ từ công chúng. Ví dụ như tác phẩm *The Federalist*, các bài diễn văn của các tổng thống).

Phạm vi viết:

10. Viết một cách thường xuyên trong các khung thời gian mở (thời gian dành cho nghiên cứu, suy xét cân nhắc và ôn luyện) và trong các khung thời gian ngắn hơn (tự viết trong một hoặc hai ngày) cho phù hợp với nhiệm vụ, mục tiêu và đối tượng.

Như vậy, dựa trên chuẩn chung cốt lõi, có thể thấy chương trình của bang California đã xây dựng được chuẩn riêng của bang theo các mạch kỹ năng đọc, viết, nói nghe. Với mỗi kỹ năng, chương trình đã xác định các thành tố cụ thể của kỹ năng đó, thiết lập các hành vi học sinh có thể nói, viết, làm, tạo ra được. Chuẩn của bang đã đưa ra được những yêu cầu cụ thể về những kỹ năng học sinh phải biết và làm được sau khi học. Trên cơ sở đó, giáo viên thiết kế tài liệu, tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá để giúp học sinh đạt được chuẩn đầu ra của chương trình. Các nhà quản lý có cơ sở để đảm bảo chất lượng giáo dục. Chuẩn chương trình của bang California cũng đặt ra vấn đề về sự phát triển của chuẩn chương trình ở từng địa phương, vùng miền khác nhau dựa trên chuẩn chung của quốc gia.

3. Kết luận

Từ nghiên cứu chuẩn chương trình môn Tiếng Anh của Úc và Mỹ, có thể khẳng định việc xây dựng chuẩn của mỗi môn học bao gồm chuẩn nội dung và chuẩn thành rất cần thiết. Đó là cơ sở cho việc dạy học, kiểm tra đánh giá và quản lý chất lượng giáo dục. Việc xây dựng chuẩn của mỗi môn học cần dựa vào mục tiêu của chương trình tổng thể và cần có tầm nhìn dài hạn để đặt ra những chuẩn phù hợp với yêu cầu của thực tiễn dạy học trong thời điểm mà chương trình ra đời những vẫn phù hợp với một giai đoạn nhất định trong tương lai. Điều này tránh việc các chuẩn “đi chậm” hơn so với thực tiễn.

Lời cảm ơn: Bài báo này là một trong những nội dung nghiên cứu thuộc đề tài “Nghiên cứu xây dựng chuẩn đánh giá năng lực và phẩm chất của học sinh trong môn Ngữ văn cấp Trung học cơ sở và Trung học phổ thông trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018”, mã số CT.2022.10.VKG.10, thuộc Chương trình Khoa học và Công nghệ cấp Bộ, mã số CT.2022.10.

Tài liệu tham khảo

- [1] Australian curriculum, assessment and reporting authority, (2023), *The Australian Curriculum: English Version 8.4*, truy xuất ngày 15 tháng 02 năm 2023 tại <https://www.australiancurriculum.edu.au/>.
- [2] Ủy ban Giáo dục bang California, (2013), *Common Core State Standards for English Language Arts, Literacy in History/Social Studies, Science, and Technical Subjects for California Public Schools Kindergarten Through*
- Grade Twelve* do, <http://www.cde.ca.gov>.
- [3] *Common core state standards For English Language arts & Literacy in History/social studies, science, and technical subjects*, <http://www.corestandards.org>.
- [4] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể*.
- [5] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*.

THE INTERNATIONAL EXPERIENCE IN DEVELOPING STANDARDS FOR VIETNAMESE AND LITERATURE IN THE GENERAL EDUCATION CURRICULUM OF MIDDLE AND HIGH SCHOOLS

Phạm Thị Thu Hiền*¹, Nguyễn Thanh Nga²,
Bùi Thị Diễm³

* Corresponding author

¹ Email: pthien@vnu.edu.vn

VNU University of Education, Vietnam National University, Hanoi
182 Luong The Vinh, Thanh Xuan, Hanoi, Vietnam

¹ Email: ngant@vnies.edu.vn

² Email: dienbt@vnies.edu.vn

The Vietnam National Institute of Educational Sciences
101 Tran Hung Dao, Hoan Kiem, Hanoi, Vietnam

ABSTRACT: *The article examines the international experience of standard development in the English curriculum for middle and high schools in some countries such as Australia and the United States (specifically through the case of California). Drawing from the international experience of those countries, the article presents several comments, suggestions, and experiences for Vietnam in developing standards for the Vietnamese and Literature subjects. In the current context of teaching and learning this subject under the 2018 General Education curriculum, the development of subject standards plays an important role in supporting teaching and assessment in schools.*

KEYWORDS: Standard, curriculum, Literature.